

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2017

V/v “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Phúc

Ông Nguyễn Trọng Tảo

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân
huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia
phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2017/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 8
năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm
2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T– Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Đội 4, thôn D, xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Nguyễn Văn T– Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Đội 6, xóm T, xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh T2

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị
T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày
06/7/2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện y; kết hôn hoàn
toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm
2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau,

anh T2 không tu trí làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, nên thường xảy ra va chạm. Đến cuối năm 2015 chị chủ động đưa con về chung sống cùng bố mẹ ở thôn D, anh chị ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T2 không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T2.

Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Minh C sinh ngày 26/4/2015. Chị T xin nuôi cháu C, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Nguyễn Văn T2, nhưng anh T2 không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Bà Phạm Thị C - là mẹ đẻ của anh T2 cho biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T2 chị T sống hòa thuận đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng không bảo ban được nhau, anh T2 không tu trí làm ăn, chị T thì chán nản nên đưa cháu C về bên ngoại sinh sống, hai bên gia đình đã phải can thiệp, hòa giải nhưng không được. Hiện nay anh T2 vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương và vẫn đi về gia đình bà. Anh T2 làm nghề tự do nên không có thời gian đến Tòa án theo giấy gọi được. Việc chị T làm đơn xin ly hôn với, gia đình bà và anh T2 đều biết. Các văn bản do Tòa án gửi cho anh T2, anh T2 đều nhận được và có ý kiến: Chị T muốn ly hôn thì tự lên Tòa, còn anh không lên.

Đại diện địa phương cho biết: Anh T2 làm nghề tự do nhưng thường xuyên sống ở gia đình bà C, vẫn có hộ khẩu thường trú, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại địa phương. Đến đầu năm 2015, thì thấy anh T2 chị T ly thân, chị T trở về gia đình bố mẹ để sinh sống cho đến nay. Việc ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa:

Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên có ý kiến:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán kể từ khi thụ lý đến trước khi xét xử; chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân gia đình, xử lý hôn giữa chị T và anh T2; giao con cho chị T nuôi dưỡng; về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ

hôn nhân chị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết; về án phí sơ thẩm ly hôn chị T phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Ngô Thị T thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 28,35,39 bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình Tòa án giải quyết Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Nguyễn Văn T2, nhưng anh T2 không đến Tòa án để giải quyết vụ án; chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào các Điều 207, 227 của bộ luật tố tụng dân sự, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T2.

[Về nội dung]: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn T2 kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y huyện y tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận và có một con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống anh chị chưa thật sự hiểu và thông cảm cho nhau, chưa biết chia sẻ cùng nhau những khó khăn. Nên từ đầu năm 2015 cho đến nay anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị T có đơn xin ly hôn, Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh T2 không có mặt để giải quyết nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét mâu thuẫn của vợ chồng anh chị, Hội đồng xét xử thấy anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận đơn của chị T để xử ly hôn giữa anh chị là hoàn toàn phù hợp với các quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Minh c, sinh ngày 26/4/2015 Chị T xin nuôi con, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng. Cháu C còn nhỏ cần có sự quan tâm của người mẹ và cũng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cháu Nguyễn Minh C cho chị T nuôi dưỡng, anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị T không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 207, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị T và Nguyễn Văn T2. Quan hệ hôn nhân của anh chị chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh C sinh ngày 26/4/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Ngô Thị T phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/08331, ngày 18/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Ngô Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị T có mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T2 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên C;
- Lưu: HS, VP.

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

